TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30- 3- 2020
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Văn Đoan

2. Ông Điểu Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Qtham gia phiên tòa : Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Qxét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 73/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/03/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đường Thị H– Sinh năm 1978
Nơi cư trú: Số nhà 274/15/25 đường Nguyễn Văn Tạo, tổ 20, ấp 02, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.
Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc V– Sinh năm 1976
Nơi cư trú: ấp 3, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.
(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có đơn giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11/12/2019, bản tự khai ngày 20/12/2019, nguyên đơn chị Đường Thị Htrình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đường Thị Hvà anh Nguyễn Quốc Vtự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 06/03/2008 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và hay cãi vã, không tìm được tiếng nói chung, nên mâu thuận ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Đường Thị Hyêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Quốc Việt.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 30/09/2008 và Nguyễn Quốc T, sinh ngày 07/01/2013, vợ chồng không nhận ai làm con nuôi. Hiện tại chị H không mang thai. Khi ly hôn chị Đường Thị H yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh Vcấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Tài sản chung chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản tự khai ngày 20/12/2019 bị đơn anh Nguyễn Quốc Vtrình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đường Thị H và anh Nguyễn Quốc V tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 06/03/2008 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc khoảng tới khoảng năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn nhưng không lớn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và hay cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay chị Đường Thị H xin ly hôn anh Nguyễn Quốc V cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Thống nhất với lời khai của chị Đường Thị H. Khi ly hôn anh Nguyễn Quốc Vđồng ý cho chị H nuôi 02 con chung tên Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 30/09/2008; Nguyễn Quốc T, sinh ngày 07/01/2013. Anh Vkhông cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Tài sản chung chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Q tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Q không có ý kiến gì thêm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đường Thị H đối với anh Nguyễn Quốc Việt. Về con chung giao con 02 con chung tên Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 30/09/2018; Nguyễn Quốc T, sinh ngày 07/01/2013 cho chị Đường Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; anh V không cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Về tài sản chung và nợ chung không có, đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Nguyên đơn chị Đường Thị H khởi kiện anh Nguyễn Quốc V yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, do đó Tòa án xác định đây là quan hệ trang chấp "ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn

Quốc V có nơi cư trú tại xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Q đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến tòa án viết bản trình bày ý kiến, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự chỉ trình bày ý kiến tại bản tự khai và chị H, anh V có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 01 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về nội dung vụ án:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Đường Thị H và anh Nguyễn Quốc V là hôn nhân hợp pháp, các đương sự có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Chị H cho rằng vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trầm trọng và và đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Việt. Anh Vcũng đồng ý ly hôn với chị H. Hội đồng xét xử xét thấy: Về quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Vtrong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, nên tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Ngoài ra ý chí của chị H về việc chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh Vlà tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đường Thị H về việc chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Quốc Việt.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 30/09/2008; Nguyễn Quốc T, sinh ngày 07/01/2013, vợ chồng không nhận ai làm con nuôi. Khi ly hôn chị Đường Thị H và anh Nguyễn Quốc V thống nhất chị Đường Thị H nuôi 02 con chung tên Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 30/09/2018 và Nguyễn Quốc T, sinh ngày 07/01/2013. Anh V không cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Xét thấy các bên tự nguyện thể hiện chị H nuôi 02 con chung và 02 con chung có nguyện vọng sống với chị H và không có tranh chấp về việc nuôi con chung nên cần giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng theo yêu cầu của các bên.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí*: Chị Đường Thị H chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 01 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đường Thị H ly hôn với anh Nguyễn Quốc V.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 06/03/2008 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh)

[2]. *Về con chung*: Giao 02 con chung tên Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 30/09/2008 và Nguyễn Quốc T, sinh ngày 07/01/2013 cho chị Đường Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Quốc V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Đường Thị H chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001783 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

[6]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Quốc Thành